

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện, đánh giá cơ sở y tế “Xanh-Sạch-Đẹp”

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày tháng năm 2017  
của Trung tâm y tế huyện Yên Lạc)

#### 1. Phương pháp đánh giá

- Tổng điểm đánh giá là: 100 điểm
- Điểm mỗi tiêu chí bằng điểm tổng các tiêu mục trong tiêu chí.
- Điểm của cơ sở đạt được là tổng điểm của các tiêu chí.
  - + Mức 1 – Tốt: đạt mức điểm từ 85 – 100 điểm
  - + Mức 2 – Khá: đạt mức điểm từ 65 – 84 điểm
  - + Mức 3 – Trung bình: đạt mức điểm từ 50- 64 điểm
  - + Mức 4 – Không đạt: đạt mức điểm < 50 điểm hoặc CSYT bị lập biên

bản vi phạm hành chính về môi trường.

#### 2. Bảng kiểm đánh giá các tiêu chí

Gồm có 2 bảng kiểm áp dụng cho 2 nhóm cơ sở y tế:

1. **Bảng kiểm số 1**: Áp dụng cho các khoa khối điều trị và trạm y tế xã, thị trấn.
2. **Bảng kiểm số 2**: Áp dụng cho các khoa khối y tế dự phòng .

### Bảng kiểm số 1. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ CƠ SỞ Y TẾ XANH-SẠCH-ĐẸP

(Áp dụng cho các khoa khối điều trị và trạm y tế xã, thị trấn)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
I	<b>NỘI DUNG XANH</b>	<b>15</b>	
1	<b>Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp:</b> Có cây xanh ở hành lang/đường đi chung, cây xanh ở các khoa/phòng với số lượng và sắp xếp phù hợp)	<b>5</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	3
–		Từ 50% đến <80%	4
–		Từ 80-100 %	5
2	<b>CSYT có sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có bổ sung cây xanh theo kế hoạch</b>	<b>2</b>	
–	Có sơ đồ quy hoạch trồng cây, đánh dấu vị trí trồng cây/ đặt cây cảnh.	1	
–	Sơ đồ thể hiện rõ việc hàng năm bổ sung cây xanh theo kế hoạch	1	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
<b>3</b>	<b>CSYT có công viên/vườn hoa/bãi cỏ trong khuôn viên</b>		<b>4</b>	
–	Tỷ lệ diện tích công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	Dưới 5%	1	
		Từ 5% đến 10%	2	
		Trên 10%	3	
–	Công viên/vườn hoa/bãi cỏ phù hợp với quy hoạch tổng thể của cơ sở y tế		1	
<b>4</b>	<b>Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, sảnh chờ, hành lang chung...Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên</b>		<b>4</b>	
–	Khu vực đón tiếp, sảnh chờ, hành lang chung có đặt chậu hoa hoặc cây cảnh		2	
–	Các chậu hoa cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên và sắp xếp gọn gàng, hợp lý		2	
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG SẠCH</b>		<b>35</b>	
<b>1</b>	<b>Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh</b>		<b>2</b>	
–	Cung cấp đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh liên tục 24/24h		1,5	
–	Kiểm tra định kỳ nước sử dụng cho ăn uống, sinh hoạt 1 lần/năm		0,5	
<b>2</b>	<b>Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh và khu vệ sinh cho cán bộ y tế riêng biệt (đối với trạm y tế phải có nhà tiêu hợp vệ sinh): Khu vệ sinh luôn mở cửa và sẵn sàng để sử dụng 24/24h. Buồng vệ sinh có hướng dẫn sử dụng phù hợp.</b>		<b>4</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
<b>3</b>	<b>Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ và có gắn biển</b>		<b>2</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
<b>4</b>	<b>Khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi:</b> Trong khu vực nhà vệ sinh không có rác, bụi bẩn, bệ tiêu, bệ tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; không bốc mùi khai, hôi thối.		<b>3</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
<b>5</b>	<b>Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt, không rêu mốc</b>		<b>2</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
6	<b>Khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng chất thải:</b> Bố trí đủ giấy vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh. Tất cả khu vệ sinh có thùng đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy và vệ sinh thùng thường xuyên		4	
-	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
7	<b>Khu vệ sinh có bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay, có gương</b>		3	
-	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
8	<b>Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh:</b> Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh chung ở vị trí dễ quan sát; có bảng hướng dẫn rửa tay thường quy tại vị trí bồn/chậu rửa tay		2	
-	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
9	<b>Có nhân viên dọn nhà vệ sinh và nhân viên giám sát thường xuyên tối thiểu ngày 2 lần và khi cần:</b> CSYT phải có phân công cụ thể người làm vệ sinh khu vệ sinh và có sổ theo dõi được ghi chép và giám sát hàng ngày		2	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
10	<b>Tại các khu vực, khoa phòng, buồng bệnh: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có chất thải rơi vãi</b>		2	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
11	<b>Khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng:</b> Thông khí và ánh sáng tại khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang.		3	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
<b>12</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom chất thải sạch, không có nước đọng.</b>	<b>2</b>	
–	Sân vườn được vệ sinh sạch sẽ, không có chất thải	1	
–	Sân vườn không đọng nước, trơn trượt	1	
<b>13</b>	<b>Bố trí đủ thùng đựng chất thải tại sân vườn, khu vực hành lang chung</b>	<b>2</b>	
–	CSYT bố trí đầy đủ thùng có lót túi, có nắp đậy, đúng màu sắc, biểu tượng chất thải theo quy định	1	
–	Chất thải được thu gom ít nhất ngày 1 lần và khi đầy, thùng được vệ sinh sạch sẽ	1	
<b>14</b>	<b>Người bệnh, người nhà người bệnh phối hợp với cán bộ y tế tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp</b>	<b>2</b>	
–	Có thông báo/tờ rơi/bảng tin thông báo, tuyên truyền cho người bệnh, người nhà người bệnh cùng tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp	1	
–	Có sự tham gia của người nhà, người bệnh vào các phong trào chung tay vệ sinh môi trường tại bệnh viện	1	
<b>III</b>	<b>NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ</b>	<b>25</b>	
<b>1</b>	<b>Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định:</b>	<b>4</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <70%	2
		Từ 70% đến <90%	3
		Từ 90-100%	4
<b>2</b>	<b>Phân loại đúng các loại chất thải y tế</b>	<b>4</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <70%	2
		Từ 70% đến <90%	3
		Từ 90-100%	4
<b>3</b>	<b>Có khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng quy định</b>	<b>4</b>	
–	Có khu lưu giữ cho các loại chất thải y tế khác nhau theo đúng quy định; có biển báo và mã chất thải theo quy định	2	
–	Trang bị đủ dụng cụ lưu chứa các loại chất thải y tế theo đúng quy định	1	
–	Lưu giữ các loại chất thải y tế theo đúng thời gian quy định	1	
<b>4</b>	<b>Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định</b>	<b>4</b>	
–	Thu gom, vận chuyển chất thải y tế đúng quy định	1	
–	Xử lý chất thải y tế đúng quy định	3	
<b>5</b>	<b>Quản lý chất thải tái chế đúng quy định</b>	<b>4</b>	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
–	Có quy định danh mục chất thải được tái chế	0,5	
–	Có hướng dẫn phân loại, thu gom chất thải tái chế tại khoa/phòng	0,5	
–	Thực hiện quản lý chất thải tái chế đúng quy định		
	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
<b>6</b>	<b>Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở y tế kín, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn.</b>	<b>5</b>	
–	Hệ thống thu gom nước thải của CSYT kín, không có mùi hôi thối.	0,5	
–	Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải	4	
–	Xét nghiệm nước thải y tế đủ theo định kỳ 2 lần/năm	0,5	
<b>IV</b>	<b>NỘI DUNG ĐẸP</b>	<b>15</b>	
<b>1</b>	<b>Bố trí ghế ngồi thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường</b>	<b>3</b>	
–	Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho người bệnh và người nhà người bệnh.	1	
–	Phòng chờ có tranh, ảnh, sách báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường và được treo hoặc để ở giá, tủ gọn gàng ngăn nắp tại vị trí phù hợp.	1	
–	Phòng tiếp đón, phòng chờ phải thoáng gió, đủ sáng, tạo sự thoải mái cho người bệnh và người nhà người bệnh khi chờ khám	1	
<b>2</b>	<b>Trần nhà, tường nhà, cửa, cổng, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi sạch đẹp</b>	<b>2</b>	
–	Trần tường nhà được định kỳ sơn hoặc quét vôi phù hợp sạch đẹp, không rêu mốc, bụi bẩn.	0,5	
–	Cửa cổng, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi	0,5	
–	Thường xuyên kiểm tra theo dõi, bảo trì, khắc phục kịp thời trần nhà, tường nhà, cửa, cổng, hành lang, cầu thang khi có bong tróc, hỏng hóc	1	
<b>3</b>	<b>Sắp xếp, bố trí khu vực để xe cho cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh thuận tiện</b>	<b>2</b>	
–	Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và được sắp xếp gọn gàng	1	
–	Có khu vực riêng để xe cho người bệnh và người nhà người bệnh và được sắp xếp gọn gàng	1	
<b>4</b>	<b>Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp:</b> + CSYT đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối, quần áo luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần. + Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ, hỏng hóc	<b>3</b>	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
	+ Sắp xếp đồ đạc/tur trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.			
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
<b>5</b>	<b>Cán bộ y tế, người bệnh và người nhà người bệnh mang trang phục CSYT theo đúng quy định, được thay đúng lịch và khi cần:</b> + Cán bộ y tế mang trang phục, biển hiệu theo đúng quy định + Người bệnh và người nhà người bệnh được được trang bị trang phục phù hợp theo quy định + Đảm bảo trang phục của CBYT, người bệnh luôn sạch sẽ, văn minh, được thay đúng lịch và khi cần		<b>3</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
<b>6</b>	<b>Có treo băng rôn khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”</b>		<b>2</b>	
–	Băng rôn rõ ràng, sạch, đẹp		1	
–	Băng rôn được treo ở vị trí dễ quan sát		1	
<b>V</b>	<b>NỘI DUNG VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI</b>		<b>5</b>	
<b>1</b>	<b>Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo của đơn vị, trong đó có bổ sung nhiệm vụ, thực hiện nội dung Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp</b>		<b>1</b>	
–	Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo và có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên		0,5	
–	Có Kế hoạch triển khai CSYT xanh-sạch-đẹp được phê duyệt		0,5	
<b>2</b>	<b>Có tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ nhân viên triển khai Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp</b>		<b>1</b>	
–	Có kế hoạch và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, nhân viên y tế và đối tượng liên quan		0,5	
–	Có tài liệu tập huấn		0,5	
<b>3</b>	<b>Có triển khai các hoạt động truyền thông thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp</b>		<b>1</b>	
–	– Có thông báo tới tất cả khoa /phòng và tổ chức truyền thông thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp. – Có in ấn, tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh liên quan đến nội dung xanh-sạch-đẹp		0,5	
–	Có phát động thi đua tới các khoa/phòng, có tổ chức hội thảo, hội nghị hoặc ngày hội xanh-sạch-đẹp		0,5	
<b>4</b>	<b>Có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện kế</b>		<b>1</b>	

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm chấm</b>
	<b>hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp</b>		
–	Có tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện việc triển khai.	0,5	
–	Có đánh giá việc thực hiện kế hoạch và khen thưởng tổ chức/hoặc cá nhân thực hiện tốt và có thành tích trong thực hiện cơ sở xanh-sạch-đẹp	0,5	
<b>5</b>	<b>Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định</b>	<b>1</b>	
<b>VI</b>	<b>NỘI DUNG CỘNG ĐIỂM</b>	<b>5</b>	
<b>1</b>	<b>Có sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên:</b> Sử dụng năng lượng mặt trời để đun nước	<b>1</b>	
<b>2</b>	<b>Có tiết kiệm năng lượng</b>	<b>1</b>	
–	Có quy định và thường xuyên kiểm tra thực hiện tiết kiệm điện, nước	0,5	
–	Sử dụng bóng đèn, các trang thiết bị tiết kiệm điện hoặc sử dụng ánh sáng trời hoặc thông gió tự nhiên	0,5	
<b>3</b>	<b>Có giảm phát sinh chất thải</b>	<b>1</b>	
–	Sử dụng thiết bị y tế điện tử để thay thế thiết bị y tế chứa thủy ngân (Nhiệt kế, huyết áp kế).	0,5	
–	Thay thế một số hóa chất nguy hại bằng các hóa chất không nguy hại thân thiện với môi trường.	0,5	
<b>4</b>	<b>Có nhà vệ sinh, đường đi dành cho người khuyết tật</b>	<b>1</b>	
–	Xây dựng, lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp cho người già, người khuyết tật	0,5	
–	Đường đi, hành lang, cầu thang được thiết kế, lắp đặt thiết bị hỗ trợ cho người già, người khuyết tật	0,5	
<b>5</b>	<b>Thực hiện CSYT “Không khói thuốc lá”</b>	<b>1</b>	
	Có quy định về việc thực hiện CSYT không khói thuốc; có biển cấm hút thuốc trong bệnh viện	0,5	
	Có báo cáo việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có)	0,5	
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>	

**Bảng kiểm số 2. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ  
CƠ SỞ Y TẾ XANH – SẠCH – ĐẸP  
(Áp dụng đối với các khoa khối Y tế dự phòng)**

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
<b>I</b>	<b>NỘI DUNG XANH</b>		<b>15</b>	
<b>1</b>	<b>Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh) và được sắp xếp phù hợp</b>		<b>5</b>	
-	Số khoa/ phòng đạt	Dưới 50%	3	
-		Từ 50% đến <80%	4	
-		Từ 80-100 %	5	
<b>2</b>	<b>CSYT có sơ đồ quy hoạch tổng thể và chi tiết việc trồng cây. Hàng năm có bổ sung cây xanh theo kế hoạch</b>		<b>2</b>	
-	Có sơ đồ quy hoạch trồng cây, đánh dấu vị trí trồng cây/ đặt cây cảnh.		1	
-	Sơ đồ thể hiện rõ việc hàng năm bổ sung cây xanh theo kế hoạch		1	
<b>3</b>	<b>CSYT có công viên/vườn hoa/bãi cỏ trong khuôn viên</b>		<b>4</b>	
-	Tỷ lệ diện tích công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	Dưới 5%	1	
-		Từ 5% đến 10%	2	
-		Trên 10%	3	
-	Công viên/vườn hoa/bãi cỏ phù hợp với quy hoạch tổng thể của cơ sở y tế		1	
<b>4</b>	<b>Bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực tiếp đón, sảnh chờ, hành lang chung...Vườn hoa, cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên</b>		<b>4</b>	
4.1	Khu vực đón tiếp, sảnh chờ, hành lang chung có đặt chậu hoa hoặc cây cảnh		2	
4.2	Các chậu hoa cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên và sắp xếp gọn gàng, hợp lý		2	
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG SẠCH</b>		<b>35</b>	
<b>1</b>	<b>Có đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh</b>		<b>2</b>	
-	Cung cấp đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh liên tục 24/24h		1,5	
-	Kiểm tra định kỳ nước sử dụng cho ăn uống, sinh hoạt 1 năm /lần		0,5	
<b>2</b>	<b>Mỗi khoa/phòng có khu vệ sinh cho cán bộ y tế và khách hàng sử dụng dịch vụ y tế: Khu vệ sinh luôn mở cửa và sẵn sàng để sử dụng 24/24h. Buồng vệ sinh có hướng dẫn sử dụng phù hợp</b>		<b>4</b>	
-	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	2	
-		Từ 50% đến <80%	3	
-		Từ 80-100%	4	



TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
<b>3</b>	<b>Khu vệ sinh có phòng riêng cho Nam, Nữ và gần biển</b>		<b>2</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
<b>4</b>	<b>Khu vệ sinh sạch sẽ, không có mùi hôi:</b> Trong khu vực nhà vệ sinh không có rác, bụi bẩn, bệ tiêu, bệ tiểu không dính đọng phân, nước tiểu; không bốc mùi khai, hôi thối		<b>3</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
<b>5</b>	<b>Sàn khu vệ sinh sạch, không đọng nước, không trơn trượt, không rêu mốc</b>		<b>2</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
<b>6</b>	<b>Khu vệ sinh có sẵn giấy vệ sinh, thùng đựng chất thải:</b> Bố trí đủ giấy vệ sinh cho người bệnh, người nhà người bệnh. Tất cả khu vệ sinh có thùng kín đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy và vệ sinh thùng thường xuyên		<b>4</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	2	
		Từ 50% đến <80%	3	
		Từ 80-100%	4	
<b>7</b>	<b>Khu vệ sinh có bồn rửa tay và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay, có gương</b>		<b>3</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
<b>8</b>	<b>Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh. Có bảng hướng dẫn rửa tay cho nhân viên y tế và khách hàng sử dụng dịch vụ y tế:</b> Có biển chỉ dẫn đến khu vệ sinh chung ở vị trí dễ quan sát; có bảng hướng dẫn rửa tay thường quy tại vị trí bồn/chậu rửa tay		<b>2</b>	
–	Số khu vệ sinh đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
<b>9</b>	<b>Có nhân viên dọn nhà vệ sinh và nhân viên giám sát thường xuyên:</b> CSYT phải có phân công cụ thể người làm vệ sinh khu vệ sinh và có sổ theo dõi được ghi chép và giám sát hàng ngày		<b>2</b>	

TT	Nội dung tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm chấm
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
<b>10</b>	<b>Tại các khu vực khoa phòng: trần nhà, tường nhà sạch, không mạng nhện, rêu mốc. Sàn nhà sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước. Hành lang, cầu thang sạch, không có chất thải rơi vãi</b>		<b>2</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	0,5	
		Từ 50% đến <80%	1	
		Từ 80-100%	2	
<b>11</b>	<b>Khoa, phòng, nhà vệ sinh, hành lang đảm bảo thông khí và đủ ánh sáng: Thông khí và ánh sáng tại khoa, phòng, buồng bệnh, nhà vệ sinh, hành lang .</b>		<b>3</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <80%	2	
		Từ 80-100%	3	
<b>12</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh: sân vườn được vệ sinh, thu gom chất thải sạch, không có nước đọng.</b>		<b>2</b>	
–	Sân vườn được vệ sinh sạch sẽ, không có chất thải		1	
–	Sân vườn không đọng nước, trơn trượt		1	
<b>13</b>	<b>Bố trí đủ thùng đựng chất thải tại sân vườn, khu vực hành lang chung</b>		<b>2</b>	
–	CSYT bố trí đầy đủ thùng có lót túi, có nắp đậy, đúng màu sắc, biểu tượng chất thải theo quy định		1	
–	Chất thải được thu gom ít nhất ngày 1 lần và khi đầy, thùng được vệ sinh sạch sẽ		1	
<b>14</b>	<b>Có thông báo/tờ rơi/bảng tin thông báo, tuyên truyền vận động mọi người cùng tham gia thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp</b>		<b>2</b>	
<b>III</b>	<b>NỘI DUNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ</b>		<b>25</b>	
<b>1</b>	<b>Có đủ túi, thùng đựng chất thải y tế theo quy định</b>		<b>4</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <70%	2	
		Từ 70% đến <90%	3	
		Từ 90-100%	4	
<b>2</b>	<b>Phân loại đúng các loại chất thải y tế</b>		<b>4</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1	
		Từ 50% đến <70%	2	
		Từ 70% đến <90%	3	
		Từ 90-100%	4	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
<b>3</b>	<b>Có khu lưu giữ các loại chất thải y tế và thực hiện lưu giữ đúng quy định</b>	<b>4</b>	
-	Có khu lưu giữ cho các loại chất thải y tế khác nhau theo đúng quy định; có biển báo và mã chất thải theo quy định	2	
-	Trang bị đủ dụng cụ lưu chứa các loại chất thải y tế theo đúng quy định	1	
-	Lưu giữ các loại chất thải y tế theo đúng thời gian quy định	1	
<b>4</b>	<b>Chất thải rắn y tế được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định</b>	<b>4</b>	
-	Thu gom, vận chuyển chất thải y tế đúng quy định	1	
-	Xử lý chất thải y tế đúng quy định	3	
<b>5</b>	<b>Quản lý chất thải tái chế đúng quy định</b>	<b>4</b>	
-	Có quy định danh mục chất thải được tái chế	0,5	
-	Có hướng dẫn phân loại, thu gom chất thải tái chế tại khoa/phòng	0,5	
-	Thực hiện quản lý chất thải tái chế đúng quy định		
	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
<b>6</b>	<b>Hệ thống thu gom nước thải của cơ sở y tế kín, không có mùi hôi thối. Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn</b>	<b>5</b>	
-	Hệ thống thu gom nước thải của CSYT kín, không có mùi hôi thối.	0.5	
-	Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải	4	
-	Xét nghiệm nước thải y tế đủ theo định kỳ 2 lần/năm	0,5	
<b>IV</b>	<b>NỘI DUNG ĐẸP</b>	<b>15</b>	
<b>1</b>	<b>Bố trí ghế ngồi thuận tiện cho khách hàng sử dụng dịch vụ y tế. Phòng chờ có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường</b>	<b>3</b>	
-	Bố trí ghế ngồi, thuận tiện cho khách hàng sử dụng dịch vụ y tế.	1	
-	Phòng chờ có tranh, ảnh, sách báo, ấn phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường và được treo hoặc để ở giá, tủ gọn gàng ngăn nắp tại vị trí phù hợp.	1	
-	Phòng tiếp đón, phòng chờ phải thoáng gió, đủ sáng, tạo sự thoải mái cho khách hàng	1	
<b>2</b>	<b>Trần nhà, tường nhà, cửa, cổng, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi sạch đẹp</b>	<b>2</b>	
-	Trần tường nhà được định kỳ sơn hoặc quét vôi phù hợp sạch đẹp, không rêu mốc, bụi bẩn.	0,5	
-	Cửa cổng, hành lang, cầu thang được định kỳ sơn hoặc quét vôi	0,5	

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chấm
–	Thường xuyên kiểm tra theo dõi, bảo trì, khắc phục kịp thời trần nhà, tường nhà, cửa, cống, hành lang, cầu thang khi có bong tróc, hỏng hóc	1	
<b>3</b>	<b>Có khu vực để xe cho cán bộ y tế, khách hàng sử dụng dịch vụ y tế</b>	<b>2</b>	
<b>4</b>	<b>Các trang thiết bị trong khoa/phòng được sắp xếp khoa học, gọn gàng, ngăn nắp</b>	<b>3</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
<b>5</b>	<b>Cán bộ y tế mang trang phục theo đúng quy định</b>	<b>3</b>	
–	Số khoa/phòng đạt	Dưới 50%	1
		Từ 50% đến <80%	2
		Từ 80-100%	3
<b>6</b>	<b>Có treo băng rôn khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”</b>	<b>2</b>	
–	Băng rôn rõ ràng, sạch, đẹp	1	
–	Băng rôn được treo ở vị trí dễ quan sát	1	
<b>V</b>	<b>NỘI DUNG VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI</b>	<b>5</b>	
<b>1</b>	<b>Có Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo của đơn vị, trong đó có bổ sung nhiệm vụ, thực hiện nội dung Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp</b>	<b>1</b>	
–	Có Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo và có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên	0,5	
–	Có Kế hoạch triển khai CSYT xanh-sạch-đẹp được phê duyệt	0,5	
<b>2</b>	<b>Có tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ nhân viên triển khai Kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp</b>	<b>1</b>	
–	Có kế hoạch và tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, nhân viên y tế và đối tượng liên quan	0,5	
–	Có tài liệu tập huấn	0,5	
<b>3</b>	<b>Có triển khai các hoạt động truyền thông thực hiện CSYT xanh-sạch-đẹp</b>	<b>1</b>	
–	Có thông báo tới tất cả khoa /phòng về việc triển khai thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp. Có in ấn, tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh liên quan đến nội dung xanh-sạch-đẹp”	0,5	
–	Có phát động thi đua tới các khoa/phòng, có tổ chức hội thảo, hội nghị hoặc ngày hội xanh-sạch-đẹp	0,5	
<b>4</b>	<b>Có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện kế hoạch CSYT xanh-sạch-đẹp</b>	<b>1</b>	
–	Có tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện việc triển khai kế hoạch.	0,5	
–	Có thực hiện đánh giá và khen thưởng tổ chức/hoặc cá nhân thực hiện tốt và có thành tích trong thực hiện cơ sở xanh-sạch-đẹp	0,5	

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm chấm</b>
<b>5</b>	<b>Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường theo quy định</b>	<b>1</b>	
<b>VI</b>	<b>NỘI DUNG CỘNG ĐIỂM</b>	<b>5</b>	
<b>1</b>	<b>Có sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên:</b> Sử dụng năng lượng mặt trời để đun nước	<b>1</b>	
<b>2</b>	<b>Có tiết kiệm năng lượng</b>	<b>1</b>	
–	Có quy định và thường xuyên kiểm tra thực hiện tiết kiệm điện, nước	0,5	
–	Sử dụng bóng đèn, các trang thiết bị tiết kiệm điện hoặc sử dụng ánh sáng trời hoặc thông gió tự nhiên	0,5	
<b>3</b>	<b>Có giảm phát sinh chất thải</b>	<b>1</b>	
–	Sử dụng thiết bị y tế điện tử để thay thế thiết bị y tế chứa thủy ngân (Nhiệt kế, huyết áp kế).	0,5	
–	Thay thế một số hóa chất nguy hại bằng các hóa chất không nguy hại thân thiện với môi trường	0,5	
<b>4</b>	<b>Có nhà vệ sinh, đường đi dành cho người khuyết tật</b>	<b>1</b>	
–	Xây dựng, lắp đặt các thiết bị vệ sinh phù hợp cho người già, người khuyết tật	0,5	
–	Đường đi, hành lang, cầu thang được thiết kế, lắp đặt thiết bị hỗ trợ cho người già, người khuyết tật	0,5	
<b>5</b>	<b>Thực hiện CSYT “Không khói thuốc lá”</b>	<b>1</b>	
–	Có quy định về việc thực hiện CSYT không khói thuốc; có biển cấm hút thuốc trong đơn vị	0,5	
–	Có báo cáo việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có)	0,5	
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>	